|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT ĐÔNG TRIỀU**TRƯỜNG THCS MẠO KHÊ II** | **BỘ 40 CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM ÔN TẬP HỌC KÌ I****NĂM HỌC 2020-2021****Môn: Tin học 9** |

**TRẮC NGHIỆM: *Lựa chọn đáp án đúng nhất***

**Câu 1:** Mạng máy tính mang lại những lợi ích gì?

1. Cho phép dùng chung hoặc chia sẻ dữ liệu.
2. Cho phép dùng chung các thiết bị phần cứng.
3. Cho phép dùng chung phần mền và trao đổi thông tin.
4. Tất cả các ý trên.

**Câu 2:** Mạng máy tính là:

1. Tập hợp các máy tính trong một phòng học, phòng làm việc…
2. Một hệ thống máy tính kết nối vật lý với nhau.
3. Hai hay nhiều máy tính để gần nhau được kết nối với nhau bằng dây dẫn.
4. Hai hay nhiều máy tính được kết nối với nhau thông qua phương tiện truyền dẫn, sao cho các máy tính trong mạng có thể trao đổi dữ liệu, dùng chung thiết bị.

**Câu 3:** Thành phần cơ bản của mạng máy tính là:

1. Các máy tính, vỉ mạng, dây dẫn, phần mềm mạng.
2. Các máy tính và thiết bị dùng chung trên mạng.
3. Thiết bị đầu cuối, môi trường truyền dẫn, thiết bị kết nối và giao thức.
4. Thiết bị đầu cuối, môi trường truyền dẫn, thiết bị kết nối.

**Câu 4:** Những thiết bị nào sau đây là **thiết bị đầu cuối** trong mạng máy tính?

1. Các máy tính, thiết bị máy in, máy fax trong mạng.
2. Các thiết bị định tuyến (router), chuyển mạch (Switch).
3. Dây cáp mạng, Sóng wifi, bức xạ hồng ngoại.
4. Model, car mạng.

**Câu 5:** Trong các trường hợp dưới đây, đâu là mạng máy tính?

1. Một máy tính được kết nối với máy in, máy chiếu.
2. Một Laptop và một máy tính để bàn kết nối với nhau bằng dây cáp có thể sao chép dữ liệu của nhau.
3. Ba máy tính kết nối với nhau trao đổi dữ liệu qua sóng Bluetooth.
4. Cả B và C.

**Câu 6:** Internet là:

1. Một mạng của các mạng máy tính trên phạm vi toàn cầu cho phép người dùng trao đổi thông tin, duyệt web và sử dụng các dịch vụ khác.
2. Hệ thống các máy tính trong một quốc gia.
3. Các máy tính cùng sử dụng chung một trình duyệt web.
4. Mạng website cung cấp thông tin trên phạm vi toàn cầu.

**Câu 7:** Dịch vụ nào dưới đây không phải là dịch vụ trên Internet?

1. Tra cứu thông tin trên Web.
2. Thư điện tử.
3. Chuyển phát nhanh.
4. Quảng cáo bán hàng qua mạng.

**Câu 8:** Khi sử dụng máy tính để truy cập Internet , em có thể thực hiện được dịch vụ nào dưới đây?

1. Trò chuyện trực tuyến (Chat) với bạn nước ngoài.
2. Gửi thư điện tử cho bạn.
3. Tra cứu điểm thi trên trang web cảu Bộ GD&ĐT.
4. Tất cả các ý trên.

**Câu 9:** Trong số các ứng dụng và dich vụ dưới đây, đâu **không phải** là các ứng dụng và dịch vụ trên Internet?

1. Tìm kiếm thông tin trên Internet.
2. Chuyển hàng hóa.
3. Hội thảo trực tuyến.
4. Quảng cáo, mua sắm trực tuyến.

**Câu 10:** Để truy cập và sử dụng internet, chúng ta cần:

1. Máy tính cá nhân có vỉ mạng.
2. Modem
3. Đường truyền internet.
4. Tất cả ý trên.

**Câu 11:** Chỉ ra phương án **sai**:

 Khi truy cập Interenet, chúng ta có thể tìm kiếm:

1. Thông tin về Trái Đất, Mặt trời, các vì sao.
2. Từ điển trực tuyến để tra cứu.
3. Lời giải của mọi dạng bài tập.
4. Kiến thức các môn học: Toán, Sinh, Hóa, Vật lý…

**Câu 12:** Chỉ ra phương án **sai**: WWW (word wide web) , gọi tắt là web :

1. Dịch vụ trên internet để tổ chức và khai thác thông tin dưới dạng các trang nội dung (gồm văn bản, hình ảnh, âm thanh, …)
2. Hệ thống các website trên internet.
3. Các siêu văn bản trên máy tính.
4. Một trong các ứng dụng trên internet.

**Câu 13:** Chỉ ra phương án **sai**: Khi truy cập internet ta có thể:

1. Học tập qua mạng.
2. Xem phim 7D trực tuyến.
3. Chơi các trò chơi giải trí qua mạng.
4. Xem các danh lam thắng cảnh nổi tiếng trên thế giới.

**Câu 14:** Trên trang web, đối tượng nào không thể có:

1. Thông tin ở dạng văn bản.
2. Âm thanh, hình ảnh, phim.
3. Các ứng dụng về mùi vị.
4. Các liên kết đến các trang web khác.

**TRẮC NGHIỆM: *Điền đúng (Đ) hoặc sai (S) vào các phát biểu***

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu** | **Đ/S** |
| **Câu 15:** Thư điện tử là dịch vụ chuyển thư dưới dạng số trên mạng máy tinh thông qua các hộp thư điện tử. |  |
| **Câu 16:** Khi sử dụng thư điện tử ta chỉ có thể gửi thư ở dạng văn bản. |  |
| **Câu 17:** Dịch vụ thư điện tử là hệ thống hỗ trợ người dùng soạn, gửi, nhận, đọc, in hay xóa, lưu trữ các thư điện tử bằng máy tính. |  |
| **Câu 18:** Có thể mở tài khoản thư điện tử miễn phí trên tất các các nhà cung cấp hộp thư điện tử. |  |
| **Câu 19:** Mọi địa chỉ hộp thư điện tử luôn có 2 phần: tên đăng nhậpvà tên máy chủ thư điện tử, được phân cách bởi kí hiệu @. |  |
| **Câu 20:** Mỗi địa chỉ hộp thư điện tử là duy nhất và mật khẩu bảo mật cũng là duy nhất trên phạm vi toàn cầu. |  |

**TRẮC NGHIỆM: *Lựa chọn đáp án đúng nhất***

**Câu 21**: Trong số các địa chỉ dưới dây, những địa chỉ nào **không phải** địa chỉ thư điện tử?

1. Thanhthanh@gmail.com
2. Vnexpress.net
3. Mail.google.com
4. Cả B và C.

**Câu 22:** Với thư điện tử em có thể đính kèm thông tin dạng nào?

1. Văn bản và hình ảnh
2. Văn bản và âm thanh.
3. Văn bản và phim.
4. Văn bản, âm thanh, hình ảnh, phim.

**Câu 23:** Cách nào dưới đây là cách tốt nhất để tìm địa chỉ thư điện tử của bạn đã trao đổi thư điện tử với mình?

1. Tìm trong danh bạ địa chỉ của hệ thống thư điện tử.
2. Thử một địa chỉ bất kì.
3. Gọi điện tổng đài để hỏi.
4. Sử dụng máy tìm kiếm Google để tìm trên Inteernet.

**Câu 24:** Vì sao việc mở các tệp không rõ nguồn gốc đính kèm theo thư điện tử có tác hại nguy hiểm?

1. Vì các tệp đính kèm thường là nguôn lây Vius máy tính.
2. Vì phải trả thêm tiền khi mở têp.
3. Vì mở tệp sẽ chiếm hết dung lượng trên đĩa cứng.
4. Vì khi mở tệp sẽ chiếm hết dung lượng đường truyền, khó truy cập thêm trang web nữa.

**Câu 25:** Để bảo vệ máy tính, cần thực hiện những biện pháp nào?

1. Thường xuyên sao lưu dữ liệu định kì.
2. Cài đặt lại hệ điều hành sau vài tháng sử dụng.
3. Cài đặt và thường xuyên sử dụng chương trình duyệt Virus máy tính để quét và diệt vi rút.
4. Cả A và C.

**Câu 26:** Virus máy tính là:

1. Virus có cấu tạo sinh học.
2. Virus H5N1
3. Virus Corola (COVID-19).
4. Là đoạn chương trình, hay chương trình có khả năng tự nhân bản, sao chép từ đối tượng lây nhiễm này sang đối tượng lây nhiễm khác.

**Câu 27:** Hãy chỉ ra phát biểu **sai**: Sau khi lây nhiễm vào máy tính, virus máy tính có thể gây ra tác hại:

1. Tiêu tốn tài nguyên hệ thống.
2. Phá hủy, đánh cắp dữ liệu, mã hóa tống tiền.
3. Hoạt động có hiệu năng tốt hơn.
4. Làm hệ thống máy hoạt động chậm hoặc không khởi động được.

**Câu 28:** Virus máy tính thường lây qua con đường phổ biến nào?

1. Qua thư điện tử, sao chép dữ liệu từ các thiết bị, từ máy tính bị nhiễm virus này sang máy tính khác.
2. Qua đường truyền máu.
3. Qua không khí.
4. Cả B và C.

**Câu 29:** Trong các phần mềm phổ biến sau, đâu không phải là phần mềm diệt virus?

1. BKAV.
2. Anti Virus.
3. Adobe Photoshop.
4. Avast Antivirus

**Câu 30:** Máy tính và mạng máy tính có thể gúp em:

1. Học tiếng Anh tốt hơn.
2. Trao đổi thông tin và học tập với các bạn nhanh hơn và thuận tiện hơn.
3. Tìm hiểu được nhiều kiến thức rộng hơn.
4. Tất cả các ý trên.

**Câu 31:** Để truy cập và trao đổi thông tin trên Internet an toàn, em nên thực hiện điều gì dưới đây?

1. Luôn sử dụng tên và địa chỉ thật của mình.
2. Thay đổi tên tuổi thường xuyên.
3. Không nhận lời gặp mặt người mới quen biết trên mạng xã hội , người mới trao đổi thông tin.
4. Cho biết thông tin đầy đủ về bản thân với tất cả mọi người quen trên mạng xã hội.

**Câu 32:** Hãy chọn phát biểu đúng nhất:

1. Khi sử dụng thông tin trên Internet, chỉ được trích dẫn một đoạn ngắn.
2. Thông tin trên Internet là những không tin không chính xác.
3. Thông tin số hóa là những thông tin không có bản quyền.
4. Nếu sử dụng thông tin tra cứu được trên Internet, cần phải ghi rõ nguồn thông tin.

**Câu 33:** Khi truy cập vào một trang web em nhận được thông báo trúng thưởng, để nhận phần thưởng em cần trả một khản phí. Khi đó em nên làm gì?

1. Làm theo hướng dẫn, trả phí để nhận phần thưởng.
2. Hỏi ý kiến bạn bè.
3. Bỏ qua vì đó là trò lừa đảo.
4. Hỏi ý kiến của cha mẹ.

**Câu 34:** Công cụ nào dưới dây không thể được xem là công cụ hỗ trợ trình bày?

1. Biểu đồ, bản đồ vẽ khổ lớn.
2. Vở và bút viết.
3. Máy tính, phần mềm trình chiếu, bài trình chiếu và máy chiếu.
4. Bảng viết và phấn màu.

**Câu 35:** Chọn phát biểu **sai**: Với máy tính và phần mềm trình chiếu, có thể tạo ra sản phẩm nào dưới đây?

1. Bài trình chiếu điện tử bằng máy tính.
2. Tạo Anbum ảnh với các hiệu ứng.
3. In các nội dung trình bày trên giấy phát cho người nghe dễ hiểu các nội dung trình chiếu.
4. Tạo trang để phục vụ việc tính toán.

**Câu 36:** Chức năng nào sau đây **không phải** của phần mềm Power point?

1. Tạo bài giảng điện tử.
2. Tạo tệp trình chiếu gồm các trang chiếu.
3. Soạn thảo văn bản và lập trang tính.
4. Trình chiếu nội dung một số hoặc tất cả các trang chiếu.

**Câu 37:** Nội dung của một trang chiếu:

1. Chỉ ở dạng văn bản.
2. Văn bản và các hình ảnh, biểu đồ.
3. Văn bản và âm thanh.
4. Văn bản, hình ảnh, biểu đồ, âm thanh và đoạn phim.

**Câu 38:** Khi chèn thêm trang chiếu mới vào bài trình chiếu, trang chiếu mới sẽ:

1. Luôn chèn vào sau trang chiếu cuối cùng.
2. Luôn chèn vào trang đầu tiên.
3. Luôn chèn vào giữa các trang chiếu.
4. Chèn vào trước trang chiếu đang chọn và có thể chèn vào trước hoặc sau các trang chiếu hiện có.

**Câu 39:** Hãy chọn phát biểu đúng trong các phát biểu dưới đây:

1. Trong bài trình chiếu bắt buộc phải có trang tiêu đề.
2. Không cần nhất thiết phải có trang tiêu đề để giảm bớt một trang chiếu.
3. Trang tiêu đề cho biết nội dung bài trình chiếu. tuy nhiên không nhất thiết phải có, nhưng nên có.
4. Trang tiêu đề có mẫu bố trí giống các trang nội dung.

**Câu 40:** Để thao tác trình chiếu bài trình chiếu, ta thực hiện:

1. Nhấn phím F5
2. Nhấn phím F3.
3. Nhấn phím F10.
4. Tổ hợp phím Shift + F10.

---------------------------------------------------

ĐÁP ÁN

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 |
| Đ/a | D | D | C | A | D | A | C | D | B | D | C | C | B | C |

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 |
| Đ/a | Đ | S | Đ | S | Đ | S |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 21 | 22 | 23 | 24 | 25 | 26 | 27 | 28 | 29 | 30 | 31 | 32 | 33 | 34 | 35 |
| Đ/a | D | D | A | A | D | D | C | Â | C | D | C | D | C | B | D |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| câu | 36 | 37 | 38 | 39 | 40 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Đ/a | C | D | D | C | A |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |